

Số: **2690**/QĐ - BNN - KHCV

Hà Nội, ngày **12** tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia
"Sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu"**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ -CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BKHCV ngày 29 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-BKHCV ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công Cơ quan chủ quản sản phẩm quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia "Sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu" thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 với các yêu cầu về mục tiêu, nhiệm vụ và sản phẩm được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án khung đã được phê duyệt tại Điều 1 theo các quy định tại Thông tư số 10/2013/TT- BKHCV ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Chương

trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 và các văn bản khác có liên quan đến Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

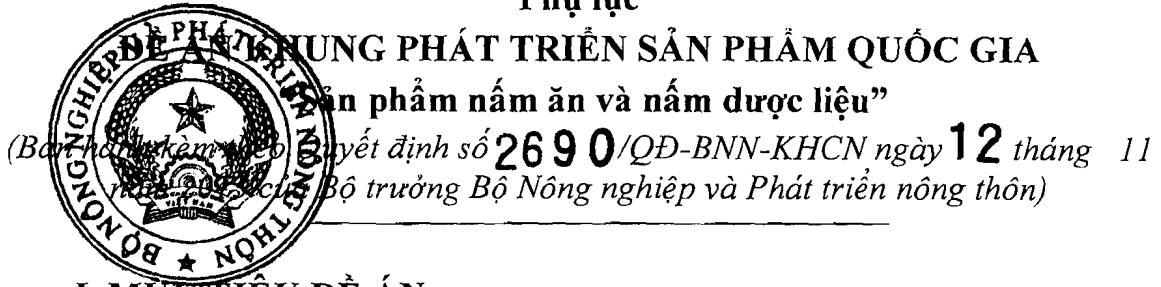
- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- BCN CTPTSPQG;
- Lưu VT, KHCN. (15 bản).



Cao Đức Phát

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM QUỐC GIA

“Sản phẩm năm ăn và năm dược liệu”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2690/QĐ-BNN-KHCN ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển ngành nấm ăn, nấm dược liệu thành ngành sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô công nghiệp, từng bước ứng dụng công nghệ cao; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ; tạo thương hiệu nấm của các doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường trong nước và Quốc tế; góp phần giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; tạo ra nguồn hàng hoá lớn có giá trị kinh tế cao phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu kinh tế - xã hội

- Đến năm 2020 sản xuất khoảng 150.000 tấn nấm các loại, chiếm khoảng 20% tổng sản lượng nấm cả nước, giá trị hàng hoá đạt 5.000 tỷ/năm, trong đó xuất khẩu đạt tối thiểu 100-120 triệu USD/năm.

- Hình thành hệ thống gồm khoảng 40-50 doanh nghiệp phát triển thành các doanh nghiệp trung tâm liên kết với các thành phần kinh tế khác tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ nấm tập trung, quy mô công nghiệp.

b) Mục tiêu về khoa học và công nghệ

- Chọn tạo và phát triển giống nấm ăn và nấm dược liệu mới:

+ Làm chủ công nghệ về chọn tạo giống cho các loại nấm chủ lực (nấm mỡ, nấm rơm, nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm sò, nấm linh chi); tuyển chọn, lai tạo được một số giống nấm ăn và nấm dược liệu mới có chất lượng tốt, năng suất cao, thích ứng điều kiện sinh thái và nuôi trồng khác nhau của Việt Nam.

+ Xây dựng được các quy trình công nghệ sản xuất giống nấm, tăng hiệu quả, rút ngắn thời gian nhân giống; qui trình kỹ thuật nuôi trồng và phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại nấm ăn và nấm dược liệu.

- Cơ giới hóa ngành sản xuất nấm và làm chủ công nghệ sản xuất nấm trên qui mô công nghiệp:

+ Xây dựng được các quy trình nuôi trồng nấm quy mô công nghiệp cho các loại nấm chủ lực.

+ Thiết kế, chế tạo và sản xuất được một số thiết bị chủ yếu phục vụ cơ giới hoá sản xuất nấm.

Ph

- Xây dựng được các quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ nấm ăn và nấm dược liệu với quy mô công nghiệp, có giá trị gia tăng cao
- Tăng cường năng lực nghiên cứu phát triển ngành nấm:
 - + Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho một số cơ sở nghiên cứu và một số doanh nghiệp khoa học công nghệ về nấm.
 - + Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ khoa học, người sản xuất nấm để làm chủ về khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm Quốc gia.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Nội dung khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm quốc gia

- **Nội dung 1:** Nghiên cứu chọn tạo giống, công nghệ sản xuất giống, giải pháp phòng trừ sâu bệnh hại các loại nấm ăn và nấm dược liệu chủ lực (nấm mỡ, nấm rơm, nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm sò, nấm linh chi) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

Các nhiệm vụ chủ yếu:

+ Nhập nội, chọn tạo các chủng nấm mới có năng suất cao, chất lượng cao, thích ứng điều kiện các vùng miền; nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống nấm dạng dịch thể quy mô công nghiệp; nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ phòng trừ sâu bệnh hại nấm.

+ Xây dựng dự án sản xuất thử nghiệm, các mô hình trình diễn, mô hình khuyến nông áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ đã được nghiên cứu, hoàn thiện.

- **Nội dung 2:** Nghiên cứu quy trình sản xuất quy mô công nghiệp và ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu.

Các nhiệm vụ chủ yếu:

+ Lựa chọn, nhập nội thiết bị công nghệ để sản xuất nấm quy mô công nghiệp phù hợp chủng loại nấm, vùng sản xuất và nguyên liệu khác nhau;

+ Thiết kế, chế tạo và sản xuất các thiết bị phù hợp được lựa chọn.

+ Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất nấm mỡ, nấm rơm, nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm sò, nấm linh chi quy mô công nghiệp.

+ Xây dựng mô hình sản xuất nấm quy mô công nghiệp áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nấm.

- **Nội dung 3:** Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ sản xuất quy mô công nghiệp các sản phẩm chế biến từ nấm và từ bã thải của quá trình sản xuất nấm.

Các nhiệm vụ chủ yếu:



+ Nghiên cứu chế biến các sản phẩm từ nấm ăn và nấm dược liệu; nghiên cứu, ứng dụng và hoàn thiện công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh từ bã thải sản xuất nấm phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

+ Xây dựng dự án sản xuất thử nghiệm, các mô hình trình diễn, mô hình khuyến nông áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ đã được nghiên cứu, hoàn thiện.

2. Hỗ trợ sản xuất sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ liên kết với nông dân xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư sản xuất gồm:

- **Nội dung 1:** Hỗ trợ sản xuất, sơ chế các sản phẩm nấm rơm, nấm mộc nhĩ, nấm sò, nấm mỡ, nấm đùi gà, nấm linh chi quy mô công nghiệp.

Tổng sản lượng nấm tươi dược sản xuất từ năm 2014 đến 2020 là 500 nghìn tấn, dự kiến như sau: năm 2014: 15 nghìn tấn; năm 2015 đạt 30 nghìn tấn; năm 2016: 45 nghìn tấn, năm 2017: 70 nghìn tấn, năm 2018: 90 nghìn tấn, năm 2019: 110 nghìn tấn, đến 2020: 140 nghìn tấn.

- **Nội dung 2:** Hỗ trợ chế biến các sản phẩm từ nấm ăn và nấm dược liệu ở dạng muối, sấy khô, đóng hộp,... quy mô công nghiệp đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

- **Nội dung 3:** Hỗ trợ sản xuất giống nấm chất lượng cao ở dạng thể rắn và dịch thể phục vụ các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu.

- **Nội dung 4:** Hỗ trợ nhập khẩu, chế tạo các thiết bị phục vụ cơ giới hóa sản xuất giống nấm và nấm thương phẩm.

3. Thương mại hóa sản phẩm và phát triển thị trường

Hỗ trợ một số doanh nghiệp xây dựng thương hiệu nấm ăn và nấm dược liệu, xúc tiến thương mại, mở rộng và phát triển thị trường nấm ăn và nấm dược liệu Việt Nam.

4. Tăng cường và nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ

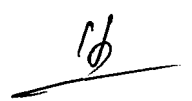
- **Nội dung 1:** Tăng cường năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ và sản xuất giống nấm của một số cơ sở nghiên cứu chủ lực của nhà nước (Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật...).

- **Nội dung 2:** Tăng cường năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ và sản xuất nấm của một số doanh nghiệp liên kết vùng, liên kết nông dân, thúc đẩy hình thành một số doanh nghiệp khoa học công nghệ chuyên về nấm.

III. SẢN PHẨM DỰ KIẾN CỦA ĐỀ ÁN

Các sản phẩm chính của Đề án:

1. Giống nấm: 6-8 giống nấm mới có chất lượng tốt, năng suất cao, thích ứng điều kiện nước ta.



2. Quy trình công nghệ

- a) 06 quy trình nhân giống và cấy truyền giống nấm dịch thể cho 6 loại nấm chủ lực.
- b) 06 quy trình sản xuất nấm mỡ, nấm rơm, nấm sò, nấm mộc nhĩ, nấm đùi gà, nấm linh chi quy mô công nghiệp, bao gồm cả các biện pháp phòng trừ tổng hợp sâu bệnh trên nấm.
- c) Quy trình công nghệ chế biến các loại nấm chủ lực quy mô công nghiệp.

3. Mô hình, sản phẩm

- a) Tối thiểu 5 mô hình hệ thống thiết bị đồng bộ cho sản xuất nấm quy mô công nghiệp với tỷ lệ nội địa hoá tối thiểu 50% được áp dụng trong sản xuất nấm hàng hóa quy mô công nghiệp.
- b) Tối thiểu 10 sản phẩm mới chế biến từ nấm ăn và nấm dược liệu mới được tạo ra.
- c) Tổng sản lượng nấm tươi được sản xuất là 500 nghìn tấn nấm, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Đến năm 2020 sản xuất khoảng 150.000 tấn nấm các loại, chiếm khoảng 20% tổng sản lượng nấm cả nước, giá trị hàng hoá đạt 5.000 tỷ/năm, trong đó xuất khẩu đạt tối thiểu 100-120 triệu USD/năm. Dự kiến tỷ lệ sản phẩm chủ lực như sau: nấm rơm 30%, nấm mộc nhĩ 30%, nấm sò 30%, nấm mỡ 5%, nấm đùi gà 4%, nấm dược liệu 1%.

4. Xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ và sản xuất nấm

- a) Xây dựng 40-50 doanh nghiệp thành trung tâm liên kết với các thành phần kinh tế tổ chức sản xuất, chế biến nấm tập trung.
- b) Một số cơ sở nghiên cứu nấm chủ lực được nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm quốc gia.
- c) Đào tạo 3-4 tiến sỹ, 10-15 thạc sỹ chuyên ngành về nấm./.

